

THỰC HIỆN DỰ ÁN TỔ HỢP SẢN XUẤT Ô TÔ VINFAST

STT	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Số BBKK	Diện tích đất thu hồi (m2)	Giá trị duyệt tại Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (Đồng)	Tổng giá trị sau điều chỉnh, bổ sung (Đồng)	Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp (Đồng)			Tổng số tiền sử dụng đất còn lại phải nộp (Đồng)			Ghi chú
							Theo Quyết định duyệt	Số tiền sử dụng đất điều chỉnh	Số tiền sử dụng đất sau điều chỉnh	Theo Quyết định duyệt	Số tiền sử dụng đất còn lại điều chỉnh	Số tiền sử dụng đất còn lại phải nộp sau điều chỉnh	
1	Ông Đỗ Xuân Đông vợ là bà Vũ Thị Thanh Vân	Thôn Vắn Phong (Trung Lâm cũ), đặc khu Cát Hải	40	149,4	1.391.142.000	1.391.142.000	446.400.000	223.200.000,0	669.600.000	88.480.000	223.200.000	311.680.000	
2	Ông Lương Ngọc Tinh (Số CCCD: 031071015127) vợ là bà Phan Thị Thu (Số CCCD: 031176017947)	Thôn Vắn Phong (Trung Lâm cũ), đặc khu Cát Hải	58	229,3	2.965.848.000	2.965.848.000	558.000.000	-7.533.000,0	550.467.000	252.320.000	-7.533.000	244.787.000	
	TỔNG CỘNG			378,7	4.356.990.000	4.356.990.000	1.004.400.000	215.667.000	1.220.067.000	340.800.000	215.667.000	556.467.000	

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TỔ HỢP SẢN XUẤT Ô TÔ VINFAST

Họ và tên - Số định danh:

Ông Đỗ Xuân Đông vợ là bà Vũ Thị Thanh Vân

Địa chỉ: Thôn Văn Phong (Trung Lâm cũ), đặc khu Cát Hải

Số BB: 40

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Giá trị duyệt tại Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (Đồng)	Phương án bổ sung						Tổng giá trị sau điều chỉnh, bổ sung (Đồng)	Ghi chú
				Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ		
A	PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ										
I	Đất	Tổng diện tích đất thu hồi:	357.920.000		m2	149,4				0	357.920.000
II	Vật kiến trúc		1.029.116.000							0	1.029.116.000
III	Cây cối hoa màu		4.106.000							0	4.106.000
		Tổng cộng =(I+II+III)	1.391.142.000							0	1.391.142.000
B	PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ										
	Theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND đặc khu Cát Hải			Phương án bố trí tái định cư điều chỉnh, bổ sung							
1	Địa điểm khu đất bố trí tái định cư: Khu tái định cư đảo Cát Hải, đặc khu Cát Hải										
2	Đối tượng: Căn cứ Thông báo số 303/TB-UBND ngày 02/4/2025 của UBND huyện Cát Hải (nay là UBND đặc khu Cát Hải)										
	- Ông Đỗ Xuân Đông vợ Vũ Thị Thanh Vân là hộ đủ điều kiện bồi thường bằng giao đất ở, phải di chuyển chỗ ở										
	- Ông Đỗ Vinh Quang vợ là bà Vũ Thị Lệ Phan là hộ đủ điều kiện bồi thường bằng giao đất ở, phải di chuyển chỗ ở			- Ông Đỗ Vinh Quang vợ là bà Vũ Thị Lệ Phan là hộ đủ điều kiện được xem xét hỗ trợ để giao thêm đất ở có thu tiền sử dụng đất.							
				Căn cứ Thông báo số 3261/TB-UBND ngày 11/9/2026 của UBND đặc khu Cát Hải							
				- Bà Đỗ Thị Lan Anh và các con là Đoàn Trường An, Đoàn Đức Phúc là hộ đủ điều kiện được xem xét hỗ trợ để giao thêm đất ở có thu tiền sử dụng đất.							
3	Vị trí thửa đất: Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải			Vị trí thửa đất: Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải và Kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 18/9/2026							
	- Ông Đỗ Xuân Đông vợ Vũ Thị Thanh Vân được giao 01 lô tại Khu tái định cư đảo Cát Hải			- Ông Đỗ Xuân Đông vợ Vũ Thị Thanh Vân được giao lô N4-44'.30, lô N4-44'							
	- Ông Đỗ Vinh Quang vợ là bà Vũ Thị Lệ Phan được giao 01 lô tại Khu tái định cư đảo Cát Hải			- Ông Đỗ Vinh Quang vợ là bà Vũ Thị Lệ Phan được giao lô N4-41'.18, lô N4-41'							
				- Bà Đỗ Thị Lan Anh và các con là Đoàn Trường An, Đoàn Đức Phúc được giao lô N4-20'.41, lô N4-20'							
4	Diện tích đất được giao: Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải			Diện tích đất được giao: Căn cứ QH Khu tái định cư đảo Cát Hải và Kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 18/9/2026							
	- Ông Đỗ Xuân Đông vợ Vũ Thị Thanh Vân được giao diện tích 80,0m2			- Ông Đỗ Xuân Đông vợ Vũ Thị Thanh Vân được giao diện tích 80,0m2							
	- Ông Ông Đỗ Vinh Quang vợ là bà Vũ Thị Lệ Phan được giao diện tích 80,0m2			- Ông Đỗ Vinh Quang vợ là bà Vũ Thị Lệ Phan được giao diện tích 80,0m2							
				- Bà Đỗ Thị Lan Anh và các con là Đoàn Trường An, Đoàn Đức Phúc được giao diện tích 80,0m2							

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Giá trị duyệt tại Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (Đồng)	Phương án bổ sung						Tổng giá trị sau điều chỉnh, bổ sung (Đồng)	Ghi chú	
				Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ			Tổng giá trị điều chỉnh, bổ sung (Đồng)
C	TỔNG SỐ TIỀN BÔI THUỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP		1.033.222.000							0	1.033.222.000	
	Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp =Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất * Giá đất tính tiền sử dụng đất (Hệ số theo quy định tại thời điểm có Quyết định giao đất)		446.400.000							223.200.000	669.600.000	
	Tiền sử dụng đất hộ gia đình ông Đỗ Xuân Đông vợ Vũ Thị Thanh Vân phải nộp là:		223.200.000							0	223.200.000	
	Tiền sử dụng đất hộ gia đình ông Đỗ Vinh Quang vợ là bà Vũ Thị Lệ Phan phải nộp là:		223.200.000							0	223.200.000	
				Tiền sử dụng đất hộ gia đình Bà Đỗ Thị Lan Anh và các con là Đoàn Trường An, Đoàn Đức Phúc phải nộp là:	m2	80	2.790.000	1,00	100%	223.200.000	223.200.000	Bổ sung đối tượng giao đất TĐC
D	SỐ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HỘ GIA ĐÌNH CÒN PHẢI NỘP THEO QUY ĐỊNH		88.480.000							223.200.000	311.680.000	

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TỔ HỢP SẢN XUẤT Ô TÔ VINFAST

Họ và tên - Số định danh: Ông Lương Ngọc Tinh (Số CCCD: 031071015127) vợ là bà Phan Thị Thu (Số CCCD: 031176017947)

Địa chỉ: Thôn Văn Phong (Trung Lâm cũ), đặc khu Cát Hải

Số BB: 58

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Giá trị duyệt tại Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (Đồng)	Phương án bổ sung						Tổng giá trị sau điều chỉnh, bổ sung (Đồng)	Ghi chú	
				Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ			Tổng giá trị điều chỉnh, bổ sung (Đồng)
A	PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ											
I	Đất	Tổng diện tích đất thu hồi:	305.680.000		m2	229,3				0	305.680.000	
II	Vật kiến trúc		2.604.916.000							0	2.604.916.000	
III	Cây cối hoa màu		41.572.000							0	41.572.000	
IV	Chính sách hỗ trợ		13.680.000							0	13.680.000	
		Tổng cộng =(I+II+III+IV)	2.965.848.000							0	2.965.848.000	
B	PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ											
	Theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND đặc khu Cát Hải			Phương án bố trí tái định cư điều chỉnh, bổ sung								
1	Địa điểm khu đất bố trí tái định cư: Khu tái định cư đảo Cát Hải, đặc khu Cát Hải											
2	Đối tượng: Căn cứ Thông báo số 1283/TB-UBND ngày 28/11/2024 của UBND huyện Cát Hải (nay là UBND đặc khu Cát Hải)											
	- Ông Lương Ngọc Tinh vợ là bà Phan Thị Thu là hộ đủ điều kiện bồi thường bằng giao đất ở, phải di chuyển chỗ ở											
3	Vị trí thửa đất: Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải			Vị trí thửa đất: Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải và Kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 18/9/2026								
	- Ông Lương Ngọc Tinh vợ là bà Phan Thị Thu được giao 01 lô tại Khu tái định cư đảo Cát Hải			- Ông Lương Ngọc Tinh vợ là bà Phan Thị Thu được giao lô N4-19'.05, lô N4-19'								
4	Diện tích đất được giao: Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải			Diện tích đất được giao: Căn cứ QH Khu tái định cư đảo Cát Hải và Kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 18/9/2026								
	- Ông Lương Ngọc Tinh vợ là bà Phan Thị Thu được giao diện tích 200,0m2			- Ông Lương Ngọc Tinh vợ là bà Phan Thị Thu được giao diện tích 197,3m2								
C	TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP		2.660.168.000							0	2.660.168.000	
	Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp =Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất * Giá đất tính tiền sử dụng đất (Hệ số theo quy định tại thời điểm có Quyết định giao đất)		558.000.000							-7.533.000	550.467.000	
	Tiền sử dụng đất hộ gia đình Lương Ngọc Tinh vợ là bà Phan Thị Thu phải nộp là:		558.000.000	m2	200,0	2.790.000	1,00	100%	-558.000.000	0	Điều chỉnh diện tích giao đất TĐC	
					197,3		1,00	100%	550.467.000	550.467.000		
D	SỐ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HỘ GIA ĐÌNH CÒN PHẢI NỘP THEO QUY ĐỊNH		252.320.000							-7.533.000	244.787.000	